

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư
công trình giao thông Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 03/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thành Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 831/TTr-SNV ngày 07/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa.

1. Vị trí pháp lý

1.1. Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa, hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ về tài

chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

1.3. Trụ sở chính: Đường Bùi Khắc Nhất, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

2. Chức năng

2.1. Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công. Căn cứ điều kiện cụ thể của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giao Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với từng dự án cụ thể.

2.2. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, của ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

2.4. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.5. Tham gia hoạt động xây dựng theo ngành nghề phù hợp với năng lực được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng.

2.6. Thực hiện các chức năng khác khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

3.1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có)

và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3.2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng năm 2014.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do Chủ tịch UBND tỉnh, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3.3. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

3.4. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn đầu tư xây dựng trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định.

4. Cơ cấu tổ chức

4.1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án:

Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có Giám đốc, không quá 03 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Sau khi thành lập, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có 05 Phó Giám đốc; chậm nhất đến ngày 31/12/2023, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có số lượng Phó Giám đốc bảo đảm theo quy định.

Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hiện hành của UBND tỉnh.

4.2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ, điều hành dự án, gồm 07 phòng:

- Văn phòng Ban.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.
- Phòng Tư vấn hoạt động xây dựng.
- Phòng Điều hành dự án 1.
- Phòng Điều hành dự án 2.
- Phòng Điều hành dự án 3.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa đề xuất phương án tổ chức các phòng điều hành dự án, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định số lượng và tên gọi các phòng điều hành dự án để đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Các phòng có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng. Sau khi thành lập, số lượng Phó Trưởng phòng có thể cao hơn so với quy định, nhưng chậm nhất đến ngày 31/12/2023, các phòng có số lượng Phó Trưởng phòng bảo đảm khung số lượng cấp phó theo quy định.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa quyết định theo quy định và phân cấp hiện hành của UBND tỉnh.

Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc quản lý dự án để trực tiếp điều hành, quản lý, thực hiện các dự án được giao. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Số lượng người làm việc

5.1. Sau khi thành lập, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa tiếp nhận 168 cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa (sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa đã điều chuyển 40 cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng về Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng, trực thuộc Sở Giao thông vận tải).

5.2. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa xây dựng, phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, bảo đảm đúng quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Sau khi phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa quyết định số lượng người làm việc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

6. Xử lý chuyển tiếp

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa được tiếp tục hoạt động đến khi hoàn thành việc bàn giao nhiệm vụ, tài chính, cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, tài sản, trang thiết bị... cho Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án bảo trì công trình giao thông, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng đến khi hoàn thành việc bàn giao cho Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng, trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa; Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, CN.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn